

Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ngân Duy T, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngân Duy T và chị Hà Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Ngân Duy T và chị Hà Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị H có 02 con chung là Ngân Hà Tuấn T, sinh ngày 11/10/2014 và Ngân Thanh T, sinh ngày 14/01/2020. Các đương sự thống nhất ly hôn giao cháu Tuấn T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, giao cháu Thanh T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh Ngân Duy T, chị Hà Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản và công nợ:** Ghi nhận thoả thuận của các đương sự, trước khi ly hôn anh T đã giao cho chị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền chia tài sản và

công sức đóng góp của chị H trong thời kỳ hôn nhân và chị H đã nhận đủ từ anh Tsố tiền trên.

- **Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Anh Ngân Duy T và chị Hà Thị Hường thuộc hộ cận nghèo năm 2022 anh chị đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí vì vậy anh T, chị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nga